

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----***-----

TRẦN THỊ THU HƯƠNG

“THƠ CHƠI” CỦA TẢN ĐÀ TỪ GÓC NHÌN
TƯ DUY NGHỆ THUẬT

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC

Hà Nội - 2014

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

-----***-----

TRẦN THỊ THU HƯƠNG

“THƠ CHƠI” CỦA TẢN ĐÀ TỪ GÓC NHÌN

TƯ DUY NGHỆ THUẬT

LUẬN VĂN THẠC SĨ VĂN HỌC

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 60 22 01 21

Người hướng dẫn khoa học: PGS. TS Nguyễn Bá Thành

Hà Nội - 2014

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Lịch sử vấn đề	2
3. Mục đích nghiên cứu	9
4. Phương pháp nghiên cứu:	9
5. Kết cấu của luận văn	9
PHẦN NỘI DUNG	10
<i>Chương 1. Khái niệm về tư duy thơ và thơ chơi Tản Đà</i>	10
1.1. Khái niệm về tư duy thơ	10
1.1.1. Tư duy nghệ thuật	10
1.1.2. Tư duy thơ	Error! Bookmark not defined.
1.1.3. Sự chi phối của quan niệm thơ đối với tư duy thơ	Error! Bookmark not defined.
1.2. Thơ chơi như một “ <i>tiểu thể loại</i> ”	Error! Bookmark not defined.
1.2.1. Thơ chơi là sự kết hợp giữa yếu tố trữ tình và yếu tố trào lộng	Error! Bookmark not defined.
1.2.2. Thơ chơi trong văn học dân gian và trong văn học bác học truyền thống	Error! Bookmark not defined.
1.2.3. Thơ chơi và chơi thơ	Error! Bookmark not defined.
1.3. Thơ chơi của Tản Đà	Error! Bookmark not defined.
1.3.1. Tản Đà – một nhà thơ lớn	Error! Bookmark not defined.
1.3.2. Quan niệm thơ chơi của Tản Đà	Error! Bookmark not defined.
1.3.3. Vị trí của thơ chơi trong sáng tác Tản Đà	Error! Bookmark not defined.
• <i>Tiểu kết chương I</i>	Error! Bookmark not defined.
Chương 2. Cảm hứng chủ đạo và nhân vật trữ tình trong	Error! Bookmark not defined.
thơ chơi của Tản Đà	Error! Bookmark not defined.
2.1. <i>Cảm hứng chủ đạo</i>	Error! Bookmark not defined.
2.1.1. <i>Cảm hứng về quê hương đất nước và con người thời đại trong thơ</i>	Error! Bookmark not defined.
2.1.2. <i>Chữ tài, chữ tình và nhân tình thế thái trong thơ chơi</i>	Error! Bookmark not defined.

2.2. <i>Cái tôi trữ tình giang hồ, phiêu bạt và nông nhênh</i>	Error! Bookmark not defined.
2.2.1. <i>Mẫu nhà Nho tài tử cuối cùng: đi nhiều, thất vọng và chán đời</i>	Error! Bookmark not defined.
2.2.2. <i>Chơi là một cách giải sầu, giải thoát, tận hưởng</i>	Error! Bookmark not defined.
2.2.3. <i>Tự hạ mình, giấu mình, yếu tố thị dân con buôn</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3. <i>Những nhân vật trữ tình đặc biệt</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3.1. <i>Nhân vật ông Trời</i>	Error! Bookmark not defined.
2.3.2. <i>Nhân vật mỹ nhân tương tượng</i>	Error! Bookmark not defined.
• <i>Tiểu kết chương II</i>	Error! Bookmark not defined.
Chương 3. Thể loại, ngôn ngữ và biểu tượng	Error! Bookmark not defined.
trong thơ chơi của Tản Đà	Error! Bookmark not defined.
3.1. <i>Thể loại</i>	Error! Bookmark not defined.
3.2. <i>Ngôn ngữ</i>	Error! Bookmark not defined.
3.3. <i>Biểu tượng</i>	Error! Bookmark not defined.
• <i>Tiểu kết chương III</i>	Error! Bookmark not defined.
PHẦN KẾT LUẬN	Error! Bookmark not defined.

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Mở đầu cuốn Thi nhân Việt Nam, Hoài Thanh, Hoài Chân đã viết: “Từ bao giờ đến bây giờ, từ Hô – mê – rơ đến Kinh Thi đến ca dao, thơ vẫn là một sức đồng cảm mãnh liệt và quảng đại. Nó ra đời giữa những buồn vui của loài người và nó sẽ kết bạn với loài người cho đến ngày tận thế” [63, 45]. Thật vậy, thơ ca từ xưa đến nay và mãi đến muôn đời sau vẫn là bạn đồng hành với những hi, nộ, ái, ố của cuộc đời. Dẫu trong xã hội hiện đại ngày nay khi mà con người ta bị “cơ khí hóa” đến cả tâm hồn – nói theo cách của Nguyễn Tuân thì nàng thơ vẫn khẳng định một chỗ đứng cho riêng mình. Thơ - nay không chỉ dành cho các văn nhân, tao nhân mặc khách mà thơ đã là “của chung” mọi người. Thơ không phải để “ngôn chí” mà thơ để nói đời, nói những cái “ôi a ba phèng”, người ta hay gọi là thơ chơi. Có thể khẳng định thơ chơi là một hiện tượng trong văn học Việt Nam, góp nên một tiếng thơ mới cho nền văn học đương đại. Nói như nhà thơ Phùng Quán:

*... Một ngày tôi hết nửa ngày say
Nằm dài chiếu vầu ngắm trời mây
Hứng lên múa bút, thơ lên cót
Thơ rượu, thơ tình, thơ cỏ cây !....*

(Thơ chơi, Phùng Quán)

Thơ rượu, thơ tình, thơ cỏ cây... ngày càng trở nên phổ biến trong cuộc sống. Do đó chúng ta cần xem xét thơ chơi như một hiện tượng, một thể loại văn học không thể thiếu để từ đó thấy được đặc điểm cũng như vai trò của nó trong đời sống và trong văn học.

Không ai có thể phủ nhận được vị trí “bản lề” của nhà thơ Tản Đà trong văn học giao thời. Chính vì thế Hoài Thanh đã thành kính thấp nén hương chiêu hồn anh Tản Đà trong hội tao đàn của Thơ mới và trịnh trọng gọi thi nhân là “người của hai thế kỉ”. Không chỉ khép lại cánh cửa thơ ca của cửa Khổng sân Trình thống trị hàng nghìn năm và đưa văn học bén duyên với cái Tây, cái mới; Mà

trong nền văn học dân tộc, Tản Đà còn được xem như là một trong những người có công phát triển loại thơ chơi.

Là người tài hoa, có cá tính độc đáo, có một vị trí quan trọng trong đời sống văn chương thời đó, Tản Đà đã mở ra một lối sống mới, một cách thể hiện mới làm cho bộ mặt thơ ca có phần thay đổi. Bước vào sân khấu cuộc đời với chén rượu khật khưỡng trong tay, với “túi thơ đeo khắp ba kì”, thi sĩ của sông Đà, núi Tản thực sự đã để lại một dấu ấn cá nhân riêng.

Có rất nhiều ý kiến nghiên cứu thơ Tản Đà (như Trần Đình Sử, Trần Đình Hượu, Xuân Diệu, Huy Cận, Trần Ngọc Vương...) song, từ trước tới nay chưa ai hệ thống hóa nội dung thơ chơi trong sự nghiệp Tản Đà và đánh giá vị trí vai trò của nó trong sự nghiệp của nhà thơ. Qua thơ chơi, người đọc được tiếp cận gần hơn với con người đời thường của Tản Đà và ngược lại, cũng từ việc tiếp cận con người trong thơ ông, người đọc ngày hôm nay sẽ có một cái nhìn sâu sắc và cụ thể hơn về thơ Tản Đà trong tiến trình thơ ca Việt Nam trung đại, hiện đại và cả đương đại. Bộ phận thơ chơi của Tản Đà là nhân tố tạo nên hồn cốt, phong cách thơ đặc sắc của ông.

Thực hiện đề tài này - một đề tài thuộc chuyên ngành văn học Việt Nam, chúng tôi muốn nghiên cứu hiện tượng thơ chơi của Tản Đà và đặt nó trong văn mạch nói chung để thấy được xu hướng thơ ca hiện đại từ góc nhìn tư duy nghệ thuật. Giải quyết đề tài *“Thơ chơi” của Tản Đà từ góc nhìn tư duy nghệ thuật*, chúng tôi còn nhằm mục đích góp phần trang bị thêm lý luận, kiến thức nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy phần thơ Tản Đà trong các cấp học hiện nay đặc biệt là cấp phổ thông cơ sở.

Xuất phát từ lý do này, luận văn của chúng tôi chọn đề tài nghiên cứu là: *“Thơ chơi” của Tản Đà từ góc nhìn tư duy nghệ thuật.*

2. Lịch sử vấn đề

Trong lịch sử nghiên cứu văn học, có một số tác giả đã đề cập đến hiện tượng “thơ chơi” hoặc chữ “chơi” trong văn học một cách khái quát. “Có thể nói, chưa bao giờ, loại thơ vui, thơ giải trí hay gọi là thơ chơi lại phát triển phong phú

và đa dạng như bây giờ. Thơ vui, thơ chơi là loại thơ mang tính dân gian, tính chất trào lộng, tính khôi hài” [57; 584]. Trong cuốn *Tư duy thơ và tư duy thơ Việt Nam hiện đại*, tác giả Nguyễn Bá Thành đưa ra quan niệm, mà theo ông, loại thơ chơi ông đề cập đến là những bài thơ “mang tính trào lộng, tự trào, đôi khi có ý bông đùa, giễu nhại”. Nhà nghiên cứu khẳng định: thơ chơi không chỉ xuất hiện như một loại sáng tác, một “tiểu thể loại”, một chủng loại mà nó như là một thứ gia vị, một hoạt chất mới có rất nhiều trong các sáng tác thơ hiện nay. Đây là những gợi mở vô cùng quý báu và là định hướng để chúng tôi thực hiện luận văn này.

Một tài liệu khác bàn về chữ “chơi” trong văn học mà chúng tôi được dịp tiếp cận đó là bài viết của tác giả Trần Ngọc Hiếu (in lần đầu trên Tạp chí *Nghiên cứu văn học* 11-2011, trang 16-27). Trong bài viết của mình, tác giả Trần Ngọc Hiếu đã cắt nghĩa “sự chơi”, theo quan niệm của Johan Huizinga, được hiểu là “...một hoạt động tự do, tách ra một cách tương đối khỏi cuộc đời ‘thường nhật’ như là một sự ‘không nghiêm trọng’ song đồng thời lại có khả năng cuốn hút người chơi mãnh liệt và tuyệt đối. Nó là một hoạt động không gắn với một quan tâm vật chất nào và vụ lợi nào. Nó triển diễn bên trong những giới hạn không gian và thời gian của riêng mình, tuân theo những luật lệ cố định và theo một cách thức mang tính mệnh lệnh”. Từ diễn giải về sự chơi như thế, có thể thấy chơi được định nghĩa như là sự đối lập với thực tại, với cái nghiêm trọng, nghiêm túc. Sự chơi tạm thời đưa con người bước ra khỏi quỹ đạo của cuộc đời thường nhật với những giới hạn không-thời gian, những quy luật, tất yếu của nó, để thâm nhập vào một thế giới khác vừa ở trong mà cũng vừa ở ngoài thực tại, mang tính tự trị tương đối (có không gian-thời gian riêng, có những luật lệ riêng). Con người chơi để được là mình, để không bị quy giản thành một thực thể duy lý vì “chơi là phi duy lý”. Con người chơi như một cách để tìm kiếm ý nghĩa sự tồn tại của chính mình, như một cách để tạo nghĩa cho chính thế giới mà y tồn tại trong đó. Con người chơi để khai phá sự tự do khi vượt qua những tất yếu của thực tại, để phát hiện những khả thể của bản thân và của chính thế giới. Với tài liệu này, ý nghĩa của sự chơi trong thơ ngày càng hiện hiện sắc nét hơn, định hướng cho vấn đề chúng tôi nghiên cứu.

Mặt khác, chúng tôi tiếp cận gần hơn với vấn đề khi đọc được những gợi mở của tác giả Trần Ngọc Hiếu trong luận án *Lý thuyết trò chơi và một số hiện tượng thơ Việt Nam đương đại* [28]. Trong luận án, tác giả Trần Ngọc Hiếu đã chỉ ra về cơ bản “chơi trong thơ trung đại là chơi với, chơi trong những luật đã hình thành trước, đã răn lại, nhà thơ chấp nhận những thách đố của thể loại, của công thức và giải quyết chúng trên văn bản” [28, 91]. “Tinh thần giải thoát thực tại là một biểu hiện đặc trưng của ý niệm trò chơi trong thơ ca trung đại và hình ảnh nhà nho tài tử” [28, 90]. Nếu như trò chơi trong trung đại nhìn chung là cuộc chơi của tác giả, chấp nhận những thách đố của thể loại và giải quyết chúng trên văn bản thì quan sát diễn tiến của thơ đương đại, có thể nhận thấy một xu hướng: thơ không hẳn chỉ là trò chơi với/trong những luật lệ, quy ước đã sẵn có; thơ còn thiết lập nên những luật lệ mới, quy ước mới, thậm chí chưa từng tiền lệ. Những công trình nghiên cứu đã gợi mở cho chúng tôi một cái nhìn sâu sắc và toàn diện về hiện tượng “chơi” trong văn học và từ đó, chúng tôi có mối liên hệ với thơ chơi Tản Đà.

Các công trình nghiên cứu về Tản Đà chủ yếu khám phá phương diện phong cách, cá tính, thi pháp. Theo sự thống kê của Nguyễn Ái Học trong luận án tiến sĩ *Thi pháp thơ Tản Đà* [24], cho đến nay đã có hơn 300 công trình đề cập, giới thiệu, nghiên cứu, phê bình, bình luận - ở các cấp, từ báo cáo khoa học đến luận án tiến sĩ... về cuộc đời và thơ văn Tản Đà - một khối lượng không thể coi là nhỏ. Điều đó khẳng định thơ Tản Đà đã có sức sống mãnh liệt, sâu sắc trong lòng bạn đọc qua nhiều thế hệ. Ở đây, tác giả đã chia lịch sử nghiên cứu thơ Tản Đà làm 3 hướng chính: Thứ nhất: nghiên cứu thơ Tản Đà theo hướng khám phá, phân tích cái Tôi ngông nghênh, tài hoa, cá tính của Tản Đà. Thứ hai: nghiên cứu thơ Tản Đà theo hướng tìm hiểu tư tưởng, loại hình nhà văn - xã hội. Thứ ba: nghiên cứu thơ Tản Đà theo hướng phân tích, bình luận, bình giảng các tác phẩm thơ Tản Đà trên các mặt nội dung và nghệ thuật, theo từng chủ đề, vấn đề - phân nhiều theo lối thưởng thức, cảm thụ chủ quan. Chúng ta có thể nói đến công trình của các tác giả

theo xu hướng này- kể từ khi thơ Tản Đà xuất hiện cho đến nay như: Trương Tửu, Hoài Thanh, Vũ Ngọc Phan, Xuân Diệu.

Sâu và mộng là một đặc điểm dễ thấy trong văn chương Tản Đà – một “nhà văn” mang đậm dấu ấn cá nhân. Trong bài viết *Sâu - Mộng và sự hiện diện của cái Tôi cá nhân* [60] Trần Văn Toàn khẳng định: Dấu vết của loại hình văn chương chức năng vẫn tồn tại ở Tản Đà một cách khá rõ nét (chủ yếu ở những tác phẩm thuộc loại văn vị đời) nhưng những sáng tác có ý nghĩa văn học sử quan trọng nhất của ông lại thuộc về loại hình văn chương nghệ thuật. Chính nhờ những tác phẩm thuộc loại này mà cái Tôi cá nhân bắt đầu hiện diện như một tiêu điểm thẩm mỹ trong những sáng tác của Tản Đà qua hai phạm trù thẩm mỹ chính: Sâu - Mộng. Văn chương nghệ thuật mà nhà nghiên cứu nói đến ở đây chính là văn chơi theo quan niệm của luận văn, nó đối lập với văn vị đời. Chính ở mảng văn chơi, sáng tác của ông đã đạt đến đỉnh cao nghệ thuật và có ý nghĩa quan trọng tạo nên bản sắc riêng của thi sĩ.

Khi tìm hiểu sự nghiệp của Tản Đà, ngoài yếu tố sâu và mộng, sự lãng mạn cũng được nhắc đến như một đặc trưng phong cách của thi nhân. Xuân Diệu qua bài viết của mình trong cuốn *Bình luận các nhà thơ cổ điển Việt Nam* [9] đã khẳng định chất lãng mạn trong ngòi bút Tản Đà: “Chất lãng mạn thì vạn đại vốn có ở trong gió mây sấm chớp của trời đất, vốn có trong thơ Nguyễn Khuyến, thơ Nguyễn Trãi, Nguyễn Du... nhưng chủ nghĩa lãng mạn với cái tôi, cái bệnh của thế kỉ... với cái buồn mơ màng, cái xúc cảm chơi vơi của cái tôi thì phải thời hiện đại của thế giới mới có, ở Việt Nam, phải những chục năm đầu của thế kỷ 20 với Tản Đà, mới có” [9; 631]. Xuân Diệu phát hiện ra “cái nhìn hiện thực tinh quái và không thiếu cái hơi tán gheo” và những cuộc chơi kì thú trong thơ Tản Đà. Những vần thơ ấy mang dáng dấp của thơ chơi từ nội dung đến hình thức. Nhiều bình luận sâu sắc và tinh tế của Xuân Diệu đã giúp chúng tôi trong quá trình tìm hiểu thơ chơi của Tản Đà.

Nhiều cuốn sách tổng hợp các bài nghiên cứu về Tản Đà và thơ văn của ông, tiêu biểu là cuốn *Tản Đà, khối mâu thuẫn lớn* [11]. Các tác giả đã chỉ rõ

những yếu tố thời đại ảnh hưởng đến sự nghiệp, cá tính sáng tác của Tản Đà. Qua cuốn sách này, chúng tôi hiểu hơn về những chặng đường văn chương của Tản Đà và phần nào thấy được vị trí của thơ chơi trong tiến trình sự nghiệp sáng tác của thi sĩ. Tác giả cuốn sách nhận định: “Tản Đà là nhà văn đầu tiên trong lịch sử văn học Việt Nam có can đảm sinh sống bằng ngòi bút của mình. Tản Đà chính là nhà văn thứ nhất mà “*vợ đại con thơ, sự sinh hoạt trông nhờ một ngòi bút*” [11; 33]. Bắt đầu từ Tản Đà, quan niệm văn chương là một trò du hí trong những lúc trà dư tửu hậu đã được thay thế bằng một quan niệm thực nghiệp: “*Bán văn buôn chữ kiếm tiền tiêu*” (Lo văn ế). Một lần nữa, chúng tôi càng có cơ sở khẳng định: Tản Đà có quan niệm văn chương là một trò chơi du hí. Mặc dù sau này bị gánh nặng cơm áo ghi sạt đất nhưng chất “chơi” trong sáng tác của Tản Đà nói chung và trong thơ ca nói riêng vẫn còn dấu ấn rất đậm nét. Điều đó đã thể hiện một phần cá tính con người Tản Đà. Bên cạnh đó, tác giả cuốn sách mượn lời Xuân Diệu để nhấn mạnh: “... Lần đầu tiên Tản Đà dám vắn vơ, dám mơ mộng, dám cho trái tim và linh hồn được có quyền sống cái đời riêng của chúng, cái đời phóng khoáng như “gió, trăng, mây, nước”, chứ không phải chỉ có cuộc sống vật chất mà thôi...” [11; 167]. Từ đó, tác giả cuốn sách khẳng định: có nhân tố lãng mạn trong sáng tác của Tản Đà. Đây chính là một trong những cơ sở tạo nên thơ chơi của Tản Đà. Bởi nếu không có tâm hồn lãng mạn thì sao những vần thơ chơi kia có thể trụ lại mãi cùng thời gian được? thơ chơi hay chính là tâm hồn phóng khoáng, bay bổng, không vướng bận cơ mưu tư dục của thi sĩ.

Cuộc đời, sự nghiệp, các giai thoại và những bình luận về Tản Đà có lẽ được tập hợp đầy đủ nhất trong cuốn *Tản Đà trong lòng thời đại* [80] Các bài viết cho chúng tôi cái nhìn đa diện, nhiều chiều về con người và sự nghiệp sáng tác của Tản Đà. Tản Đà là một trong những tác gia văn học lớn, thơ ca của ông có vị trí đặc biệt trong lịch sử văn học dân tộc giai đoạn giao thời. Là một nhà nho chuyển ra viết báo, viết văn, sáng tác của ông cũng mang dấu vết của bước chuyển đổi. Sự chuyển đổi của thời buổi giao thời ảnh hưởng rất lớn đến sáng tác cũng như quan niệm của Tản Đà. Mảng thơ chơi từ văn học trung đại đến Tản Đà vì thế trở nên rõ

nét hơn, đậm đặc hơn và định hình như một thể loại. Trong cuốn sách này, chúng tôi được tiếp cận cụ thể hơn về cuộc đời, văn nghiệp của một “nhà nho đem văn chương bán phố phường”. Cuốn sách tổng hợp rất nhiều bài nghiên cứu của các học giả nổi tiếng như: Nguyễn Khắc Xương, Trần Ngọc Vương, Trần Đình Hượu... Từ đó tạo cơ sở khoa học chắc chắn để chúng tôi giải quyết những vấn đề đặt ra trong luận văn.

Tìm hiểu sáng tác của Tản Đà, nhiều tác giả đã chỉ ra sự hiện diện của yếu tố “chơi”. Trong cuốn *Tản Đà trong lòng thời đại*, tác giả Huỳnh Phan Anh nhiều lần nhắc đến thú chơi trong thơ Tản Đà: “Dường như trong văn chương của ông hàm chứa những cuộc chơi kì thú”, những thú chơi của ông cũng mang nhiều nét thi vị. Cho nên rất có thể người đọc sẽ dễ dàng rơi vào chỗ lúng túng lo âu khi nghe Tản Đà nói về ông:

“Văn chương thời nôm na

Thú chơi có sơn hà”

Người đọc lúng túng lo âu vì không biết bằng từng ấy chữ ông muốn ám chỉ về cái gì, ông muốn giới thiệu với người đọc khía cạnh nào của tâm hồn ông, sự nghiệp nào của đời ông. Và Huỳnh Phan Anh nhận định: “Có phải là văn chương và thú chơi nhập làm một ở Tản Đà? Hơn thế nữa, đó chính là văn chương như một thú chơi, và thú chơi như một thể văn chương. Ở đây không còn ranh giới nào cách ngăn giữa người thơ và cuộc đời, giữa sống và viết, giữa việc làm thơ và làm người” [80, 354]. Như vậy, đọc thơ Tản Đà, người ta không thể không nhớ tới, kể tới cuộc đời của ông trên những bước thăng trầm trải qua khắp các miền đất nước. Cuộc đời đó, với những biến động và xô dịch nối tiếp nhau không ngưng nghỉ, đã để lại trên văn chương ông những dấu vết đậm đà. Cuộc đời đó dường như lúc nào cũng hiển hiện trong thơ ông như một cái bóng trung thành. Tản Đà không ngần ngại mang vào trong thơ ông cả những chi tiết nhỏ nhặt làm nên cái nếp sống thường ngày vô cùng phong phú của chính ông. Qua bài viết của Huỳnh Phan Anh chúng tôi được dịp hiểu sâu hơn về văn chơi của Tản Đà. Từ đó, chúng tôi càng thêm niềm tin để khẳng định rằng thơ chơi là một phần sự nghiệp của Tản Đà và

Tản Đà làm mảng thơ ấy một cách hoàn toàn có ý thức. Bởi bản thân Tản Đà tự nhận: *Đời chưa chán tớ, tớ còn chơi* (Còn chơi)

Có thể nói, thú ăn chơi đã ngấm vào con người Tản Đà, trong thơ ông, người ta thấy rất nhiều cuộc chơi: chơi Hòa Bình, chơi trăng, chơi Huế... và với ông thơ cũng là một thú chơi. Thú chơi thơ của Tản Đà không giống với thú chơi thơ của các tao nhân mặc khách xưa như trong: cầm, kì, thi, họa, mà thơ đối với Tản Đà như một thú giải trí, tiêu khiển, mua vui. Từ khảo sát đó, chúng tôi nhận thấy, nội dung trong thơ chơi Tản Đà là một vấn đề thực sự đáng nghiên cứu, vì bản thân thi sĩ cũng tự ý thức tìm tòi, thể hiện mình trong mảng thơ này. Tuy nhiên bài viết của Huỳnh Phan Anh mới chỉ dừng lại ở việc khám phá, phát hiện ra điều lí thú này trong thơ Tản Đà, khuôn khổ chật hẹp của bài viết không cho phép tác giả đi sâu – điều mà chúng tôi sẽ làm rõ trong luận văn này.

Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra quan niệm của Tản Đà về loại văn chơi, trong đó chúng tôi đặc biệt chú ý đến nhận định của tác giả Trần Đình Hượu trong cuốn *Thơ Tản Đà – Tác phẩm và lời bình*. Bài viết của Trần Đình Hượu đã chỉ ra: “Văn Nôm từ thế kỷ XVII-XVIII cho đến Tản Đà là miếng đất dành cho những tình cảm thiết tha, cho tự do, cho cá nhân, cho tình yêu và cho cả những lời chua cay, mỉa mai, khinh bạc trước thói đời nữa... Văn Nôm chỉ là thứ văn viết chơi” [59, 142]. Qua bài viết của Trần Đình Hượu, chúng tôi có cơ sở để khẳng định văn chơi, trong đó có thơ chơi – là một bộ phận quan trọng trong sáng tác của

Nhìn chung những công trình nghiên cứu chúng tôi được dịp tiếp cận đã cung cấp rất nhiều tư liệu quý báu về cuộc đời và văn nghiệp của Tản Đà và đặc biệt cho chúng tôi thấy được tính chất ngông, sầu, mộng trong thơ của thi nhân. Và trong suốt cuộc đời ngắn ngủi, gói trọn trong nửa phần thế kỉ của mình, phải chăng thi sĩ chỉ muốn khẳng định một điều: văn chương và thú chơi chỉ là một. Người thơ của núi Tản sông Đà đã mang túi đi rong chơi trên khắp ba miền đất nước, không mệt mỏi, không bỏ cuộc. Tản Đà đã đánh cuộc với đời, với thơ, ông đã sống và thách thức chính đời sống. Ông đã làm thơ và thách thức chính thơ. Thơ chỉ là một cuộc chơi hay không là gì cả. Cuộc chơi, đó chính là bộ mặt thật, hiện hữu

thật, sự thật của đời sống và của thơ. Cuộc chơi, đó chính là nền tảng của cuộc đời và tác phẩm.

Qua quá trình tìm hiểu lịch sử nghiên cứu thơ Tản Đà, chúng tôi nhận thấy đa số các nhà nghiên cứu, phê bình chủ yếu tiếp cận thơ ông từ góc độ tiểu sử - cuộc đời, phong cách, thể loại, để đi vào thế giới nghệ thuật, chứ chưa có công trình nào nghiên cứu riêng mảng thơ chơi của Tản Đà từ góc độ tư duy nghệ thuật. Chính vì vậy, nghiên cứu thơ chơi của Tản Đà từ góc độ tư duy thơ, chúng tôi hy vọng sẽ hé mở được nhiều vấn đề lý thú trong thế giới nghệ thuật còn nhiều bí ẩn.

3. Mục đích nghiên cứu

3.1. Với đề tài này, trước hết, chúng tôi muốn đi sâu tìm hiểu một vấn đề đã xuất hiện từ lâu nhưng đến giờ vẫn còn mang tính thời sự, rất thiết thực trong văn học Việt Nam: đó là hiện tượng thơ chơi.

3.2. Chúng tôi khảo sát thơ chơi trong toàn bộ sáng tác của Tản Đà và khẳng định đây là một nét độc đáo, đặc sắc trong sự nghiệp của thi sĩ đồng thời thấy được vai trò của thi sĩ như là cầu nối giữa thơ chơi trung đại và hiện đại.

3.3. Từ việc tìm hiểu thơ chơi của Tản Đà, chúng tôi hi vọng có thể sẽ tiếp tục phát hiện, khai thác những đề tài khác gợi mở từ đề tài trên.

4. Phương pháp nghiên cứu:

Phương pháp nghiên cứu lịch sử xã hội

Phương pháp thống kê phân loại

Phương pháp nghiên cứu loại hình

Phương pháp liên ngành

Phương pháp tiểu sử tác giả

5. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu và phần kết luận, luận văn gồm ba chương:

Chương 1. Khái niệm về tư duy thơ và thơ chơi Tản Đà

Chương 2. Cảm hứng chủ đạo và nhân vật trữ tình trong thơ chơi của Tản Đà

Chương 3. Thể loại, ngôn ngữ và biểu tượng trong thơ chơi của Tản Đà

PHẦN NỘI DUNG

Chương 1. Khái niệm về tư duy thơ và thơ chơi Tản Đà

1.1. Khái niệm về tư duy thơ

1.1.1. Tư duy nghệ thuật

“*Tôi tư duy, vậy thì tôi tồn tại*” hoặc: “*Tôi tư duy, nên tôi tồn tại*” (tiếng Latin: Cogito, ergo sum) là một phát biểu được René Descartes sử dụng đã trở thành yếu tố nền tảng cho triết học Tây phương. Câu nói bất hủ và cũng là nguyên lý chính trong học thuyết của ông - triết học duy lý với tinh thần hoài nghi – một nguyên lý triết học đã ảnh hưởng đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội, đặc biệt là trong lối tư duy lý tính của người phương Tây, thậm chí trở thành một phong cách sống của con người hiện đại. Tư duy là phạm trù triết học dùng để chỉ những hoạt động của tinh thần. Theo Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam, tập 4 (NXB Từ điển bách khoa. Hà Nội. 2005): “Tư duy là sản phẩm cao nhất của vật chất được tổ chức một cách đặc biệt -Bộ não người-. Tư duy phản ánh tích cực hiện thực khách quan dưới dạng các khái niệm, sự phán đoán, lý luận.v.v...” Theo triết học duy tâm khách quan, tư duy là sản phẩm của “ý niệm tuyệt đối” với tư cách là bản năng siêu tự nhiên, độc lập, không phụ thuộc vào vật chất. Theo triết học duy vật biện chứng, tư duy là một trong các đặc tính của vật chất phát triển đến trình độ tổ chức cao.

Trong cuốn *Tư duy thơ và tư duy thơ Việt Nam hiện đại*, tác giả Nguyễn Bá Thành dẫn theo Từ điển triết học: “Tư duy là hoạt động nhận thức lý tính của con người. Khách quan của tư duy chính là bộ óc người với một hệ thống tinh vi của gần 16 tỉ tế bào thần kinh”. Tư duy không chỉ là một sản phẩm của xã hội hay chỉ là sản phẩm tự nhiên, mà là sản phẩm có tính tổng hòa của quá trình lịch sử nhân loại. [57; 38]

Tư duy không chỉ là đối tượng nghiên cứu của khoa học tâm lý , triết học...mà còn là đối tượng nghiên cứu của lĩnh vực nghệ thuật . Tư duy nghệ thuật là phương thức sáng tạo của con người trong lĩnh vực nghệ thuật. Đặc trưng tư duy là phản ánh các mối quan hệ của con người đối với thế giới khách quan.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Hoài Anh, *Lê Đạt với những đôi thoại về thơ*.
<http://nhavantphcm.com.vn/>
2. Duy Anh, *Lục Thập – người thơ phong vận như thơ vậy!*
<http://www.ussv.vnu.edu.vn/>
3. “Bút Tre”, <http://vi.wikipedia.org/>
4. Nguyễn Huệ Chi, *Từ điển Văn học - Tập 2*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1984.
5. Nguyễn Đình Chú, *Vấn đề “ngã” và “phi ngã” trong văn học Việt Nam trung - cận đại*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 5 / 1999.
6. Nguyễn Đình Chú, *Nguyễn Công Trứ, sự lên ngôi của cái Tôi cá thể*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 3, 2009
7. Phạm Vĩnh Cư. *Thơ “hành lạc” của Nguyễn Công Trứ và dòng thơ “an lạc” thế giới*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 7.1995.)
8. Nguyễn Xuân Diện, *Một số vấn đề của hát nói*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 3-2007.
9. Xuân Diệu, *Bình luận các nhà thơ cổ điển Việt Nam*, **NXB** Văn học, Hà Nội, 1987
10. Xuân Diệu, *Hồ Xuân Hương – Bà chúa Thơ Nôm*, **NXB** Phổ Thông, Hà Nội, 2002
11. Tâm Dương, *Tản Đà - Khối mâu thuẫn lớn*, NXB Khoa học Hà Nội 1964
12. Phan Cự Đệ (Chủ biên), *Văn học Việt Nam 1900 – 1945*, **NXB** Giáo dục 2004
13. Nguyễn Đăng Điệp, *Hành trình đổi mới thơ Việt Nam đương đại*,
<http://www.phatgiaobaclieu.com>

14. Hoàng Điệp, *Khi nhà thi sĩ Tản Đà tương tư*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 10 – 2011
15. Hà Minh Đức, *Thơ và mấy vấn đề trong thơ Việt Nam hiện đại*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1987.
16. Hà Minh Đức, *Thời gian và trang sách*, NXB Văn học, Hà Nội, 2000.
17. Hà Minh Đức - Bùi Văn Nguyên, *Thơ ca Việt Nam, Hình thức và thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2006.
18. Khổng Đức, *Nguồn gốc sáng tạo nghệ thuật: tính trực giác, trích dịch trong Lịch sử mỹ học phương Tây hiện đại*, <http://www.vanchuongviet.org>.
19. Nguyễn Mạnh Hà, *Cái nông của Nguyễn Công Trứ nhìn từ thời nay*, vanthonhactrieuchau.blogspot.com
20. Lê Bá Hán (Chủ biên), *Từ điển thuật ngữ văn học*, NXB Giáo dục, 2011
21. Trần Mạnh Hào, *Trời sinh ra bác Tản Đà*, <https://www.facebook.com/tran.manhhao>
22. Kiều Thu Hoạch, *Tản Đà - Người mở đầu thơ Việt Nam hiện đại*, phanthanhvan.vnweblogs.com
23. Nguyễn Hoàn, *Giá trị biểu cảm của từ “ai” trong thơ Tản Đà* <http://vannghesongcuulong.org>
24. Nguyễn Ái Học, *Thi pháp thơ Tản Đà*, Luận án T.S Ngành Lí luận văn học, Trường ĐH Sư phạm Hà Nội, 2012
25. Quách Thu Hiền, *Cao Bá Quát - Tác phẩm chọn lọc*, NXB Giáo dục, 2009
26. Nguyễn Thu Hiền, (Tuyển chọn và giới thiệu), *Tản Đà – Thơ và đời*, NXB Văn học, Hà Nội 2012.

27. Trần Ngọc Hiếu, [Tiếp cận bản chất trò chơi của văn học \(Những gợi mở từ công trình Homo Ludens của Johan Huizinga\)](#), Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 11 - 2011
28. Trần Ngọc Hiếu, *Lý thuyết trò chơi và một số hiện tượng thơ Việt Nam đương đại*, Luận án T.S Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2013
29. Trần Ngọc Hiếu, [Tiểu luận – Bản chất trò chơi của thơ ca](#), khoavanhoc-ngonngu.edu.vn
30. Đỗ Đức Hiếu, *Thi pháp hiện đại*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2000.
31. Phạm Văn Hưng, *Trần Đình Hượu với việc phân loại ba mẫu nhà Nho trong văn học Việt Nam trung đại*, Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, <http://khoavanhoc.edu.vn/>
32. Trần Đình H- ượu, Lê Chí Dũng, (1998), *Văn học Việt Nam giai đoạn giao thời 1900 - 1930*, NXB Đại học và Trung học Chuyên nghiệp, Hà Nội.
33. Trần Đình Hượu, *Nho giáo và văn học Việt Nam trung cận đại*, NXB Văn hóa 1996
34. Jos Nguyễn Tuấn Dũng, [Tác gia Tản Đà](#), Jostuandung.blogspot.com
35. M.Khrapchenko, (1978), *Cá tính sáng tạo của nhà văn và sự phát triển của văn học*, NXB Tác phẩm mới, Hà Nội.
36. Đinh Gia Khánh (Chủ biên), *Văn học dân gian Việt Nam*, NXB Hà Nội, 2001
37. [Đỗ Thị Hương Lan](#), *Con người tài tử trong thơ Nguyễn Công Trứ*, <http://giaoan.violet.vn/>
38. Nguyễn Lộc, *Văn học Việt Nam nửa cuối thế kỉ XVIII – hết thế kỉ XIX*, NXB Giáo dục, 1999

39. Phương Lựu (Chủ biên), *Lí luận văn học*, NXB Đại học Sư phạm, 2000
40. Nguyễn Đức Mậu, *Mẫu hình nhà Nho tài tử Nguyễn Công Trứ* - Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 10 – 2013
41. Trần Thị Ngoan, *Biểu tượng tiêu biểu trong “Báu vật của đời”*, Luận văn Thạc sĩ Đại học Sư phạm Hà Nội, 2010
42. Nguyễn Viết Ngoạn, *Nguyễn Công Trứ, Ông hoàng hát nói*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, số 2 – 2010
43. Vương Trí Nhàn, *Tản Đà*, <http://vuongdangbi.blogspot.com/>
44. Ngô Thị Kiều Oanh, *Chát trào phúng trong thơ Nguyễn Khuyến và Tú Xương*, Tạp chí Khoa học, Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh số 46 năm 2013
45. Hoàng Phê (Chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, 1999.
46. Ngô Văn Phú (Biên soạn), *Tú Xương - Con người và tác phẩm*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 1998.
47. Vũ Tiến Quỳnh (Tuyển chọn), *Tản Đà, Nguyễn Ngọc Phách, Tô Công Phó*, NXB. Văn nghệ, TP HCM, 1997.
48. Nguyễn Hữu Sơn, *Nguyễn Trãi Tác gia – Tác phẩm*, NXB Giáo dục 1998
49. Nguyễn Hữu Sơn, Trần Đình Sử..., *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1998.
50. Trần Đình Sử, *Những thế giới nghệ thuật thơ*, NXB Giáo dục Hà Nội, 1997
51. Trần Đình Sử, *Con người cá nhân công danh, hưởng lạc ngoài khuôn khổ Nho giáo trong thơ văn Nguyễn Công Trứ (1778 – 1858) và Cao Bá Quát (1809 – 1854)*, trandinhstu.wordpress.com

52. “*Tao Đàn*”, <http://vi.wikipedia.org/>
53. Đỗ Ngọc Thạch, *Tản Đà thi sĩ của hai thế kỉ*, Tiểu luận, www.vanchuongviet.org
54. Phạm Xuân Thạch, *Thơ Tản Đà, những lời bình*, NXB Văn hoá – Thông tin, 2000
55. Phạm Xuân Thạch, *Quá trình cách tân và những giới hạn trong sự nghiệp sáng tác văn xuôi của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu*, Tạp chí Nghiên cứu Văn học, tháng 9 – 2004
56. Nguyễn Bá Thành, *Bản sắc Việt Nam qua giao lưu văn hóa*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2005.
57. Nguyễn Bá Thành, *Tư duy thơ hiện đại Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội 2012
58. Nguyễn Bá Thành, *Lục thập*, Tập thơ, NXB Văn học 2012
59. Tuấn Thành, Vũ Nguyễn (Tuyển chọn), *Thơ Tản Đà, tác phẩm và lời bình*, NXB Văn học, 1999
60. Trần Văn Toàn, *Tản Đà – Sâu, mộng và sự hiện diện của cái Tôi cá nhân*, Tài liệu cá nhân.
61. Trần Văn Toàn, *Tản Đà - nhà thơ giao thời với cái tôi sâu mộng*, Tài liệu cá nhân.
62. Nguyễn Thị Thảo – *Nghiên cứu ca dao, tục ngữ hiện đại trên báo mạng*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013
63. Hoài Thanh, Hoài Chân, *Thi nhân Việt Nam*, NXB Văn học 2004
64. Lý Hoài Thu, *Lục thập qua lục bát – Những vần thơ gan ruột*
<http://ussh.vnu.edu.vn/>
65. Nguyễn Thiên Thụ, *Tản Đà thực và mộng*, son-trung.blogspot.com

66. Trần Nho Thìn, Nguyễn Công Trứ - *Về* tác gia và tác phẩm, NXB Giáo dục, 2007
67. Ngô Diệp Trang – *Tục ngữ, ca dao truyền thống trên báo in đương đại*, Luận văn Thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013
68. Nguyễn Thị Như Trang, *Tìm hiểu phong cách thơ Tản Đà*, Luận văn Thạc sĩ trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2010
69. Dương Kim Thoa, [Quan niệm văn chương của Tản Đà - Báo Đà Nẵng điện tử](http://baodanang.vn), <http://baodanang.vn>
70. *Từ điển Bách khoa toàn thư Việt Nam*, tập 4 (NXB Từ điển bách khoa, Hà Nội 2005)
71. Ủy ban Khoa học Xã hội Việt Nam, *Nguyễn Trãi toàn tập*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1976, tr.122
72. Viện Văn học, *Thơ văn Lý - Trần*, t.3. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978, tr.496-497.
73. Trần Ngọc Vương, *Nhà Nho tài tử và văn học Việt Nam*, NXB Giáo dục 1995; NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
74. Trần Ngọc Vương, *Quá trình hiện đại hoá Văn học Việt Nam 1900 – 1945* (Viết chung). NXB Văn hoá – Thông tin, 2000.
75. Trần Ngọc Vương, *Văn học Việt Nam dòng riêng giữa nguồn chung*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 1999.
76. Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà thơ và đời*, NXB Văn học, 1995
77. Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà toàn tập*, 5 tập, NXB Văn học 2002
78. Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà một đời văn*, NXB Văn hóa, 1995
79. Nguyễn Khắc Xương, *Tuyển tập Tản Đà*, NXB Văn học, 1989

80. Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà trong lòng thời đại*, NXB Hội Nhà văn 1997
81. Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà - về tác gia và tác phẩm*, NXB Giáo dục, 2000
82. Nguyễn Khắc Xương, *Tản Đà với nghề cầm bút*,
<http://vannghesontay.com>